

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO: ĐẠI HỌC
NGÀNH: KẾ TOÁN; TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG

1. Tên học phần:

Tiếng Việt: *Thống kê doanh nghiệp*
Tiếng Anh: Business Statistics

Mã số học phần: 02DHQTKD101

Số tín chỉ học phần: 2(2,0)

Số tiết học phần:

Lý thuyết: 30; Thực hành/thí nghiệm: 0
Tự học: 70

2. Đơn vị quản lý học phần:

2.1. Giảng viên giảng dạy:

- 1. ThS. Bùi Thị Thúy Hằng
- 2. ThS. Trần Thị Thu Lan
- 3. ThS. Đặng Thị Thu Giang
- 4. ThS. Trần Thị Thanh Hương
- 5. ThS. Trần Hoàng Tùng
- 6. ThS. Ngô Lan Hương

2.2. Bộ môn: Quản trị kinh doanh

2.3. Khoa: Kinh tế

3. Điều kiện học học phần

Học sau học phần: Nguyên lý thống kê

4. Mục tiêu của học phần:

Học phần trang bị cho người học những kiến thức và các kỹ năng cần thiết về thống kê các hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp từ đó giúp người học phát triển các kỹ năng cứng và kiến thức chuyên ngành như kỹ năng thu thập tài liệu, tổng hợp, phân tích, tính toán, dự đoán, kỹ năng ra quyết định... đồng thời vận dụng vào phân tích thống kê các hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp sau khi tốt nghiệp ra trường

4.1. Kiến thức:

4.1.1. Hiểu được đối tượng, phạm vi nghiên cứu, vai trò, vị trí, cơ sở lý luận và cơ sở phương pháp luận của thống kê doanh nghiệp

4.1.2. Hiểu được khái niệm, nguyên tắc, phương pháp thống kê kết quả SXKD, phương pháp thống kê chất lượng sản phẩm trong doanh nghiệp đồng thời vận dụng phân tích thống kê kết quả SXKD trong doanh nghiệp.

4.1.3. Hiểu được khái niệm, các chỉ tiêu, phương pháp, nội dung thống kê lao động và thống kê tiền lương trong doanh nghiệp đồng thời vận dụng phân tích thống kê lao động và thống kê tiền lương trong doanh nghiệp.

4.1.4. Hiểu được khái niệm, các chỉ tiêu, nội dung thống kê TSCĐ trong doanh nghiệp đồng thời vận dụng phân tích thống kê TSCĐ trong doanh nghiệp.

4.1.5. Hiểu được khái niệm, các chỉ tiêu, nội dung, phương pháp phân tích thống kê vật tư trong doanh nghiệp đồng thời vận dụng phân tích thống kê vật tư trong doanh nghiệp.

4.1.6. Hiểu được khái niệm, các chỉ tiêu, nội dung, phương pháp phân tích giá thành sản phẩm trong doanh nghiệp đồng thời vận dụng phân tích thống kê giá thành sản phẩm trong doanh nghiệp

4.1.7. Hiểu được khái niệm, các chỉ tiêu, nội dung thống kê các hoạt động tài chính trong doanh nghiệp đồng thời vận dụng phân tích thống kê các hoạt động tài chính trong doanh nghiệp

4.2. *Kỹ năng:*

4.2.1. Hình thành các kỹ năng cơ bản như kỹ năng thu thập và xử lý thông tin, kỹ năng trình bày và giải quyết vấn đề,...

4.2.2. Hình thành các kỹ năng chuyên môn như kỹ năng dự đoán, kỹ năng xử lý và phân tích tình huống,

4.2.3. Rèn luyện kỹ năng mềm như kỹ năng xử lý và giải quyết vấn đề, kỹ năng tư duy, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng làm việc độc lập,...

4.2.4. Rèn luyện kỹ năng xã hội cơ bản trong hoạt động chuyên môn như kỹ năng nhận thức, phân tích và giải quyết các tình huống kinh tế liên quan đến hoạt động SXKD trong doanh nghiệp và thực tế nền kinh tế.

4.3. *Năng lực tự chủ và trách nhiệm:*

4.3.1. Có năng lực làm việc độc lập trong điều kiện làm việc thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với tổ chức;

4.3.2. Chủ động, sáng tạo trong khuôn khổ của luật pháp; Trung thực, có khả năng tự định hướng, đưa ra kết luận chuyên môn và có thể bảo vệ được quan điểm cá nhân trong quản trị doanh nghiệp;

5. Chuẩn đầu ra học phần

Sau khi hoàn thành việc học học phần này, sinh viên có thể:

1. Hiểu được nội dung thống kê các hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp như thống kê kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, thống kê lao động - tiền lương, thống kê tài sản cố định, thống kê giá thành, thống kê các hoạt động tài chính của doanh nghiệp; Từ đó vận dụng vào phân tích thống kê các hoạt động kinh doanh thực tiễn sau khi tốt nghiệp

2. Hình thành các kỹ năng cơ bản như kỹ năng thu thập và xử lý thông tin, kỹ năng trình bày và giải quyết vấn đề,...

3. Hình thành các kỹ năng chuyên môn như kỹ năng dự đoán, kỹ năng phân tích tình huống, kỹ năng lập kế hoạch, kỹ năng tổ chức...

4. Hình thành các kỹ năng mềm như kỹ năng xử lý và giải quyết vấn đề, kỹ năng tư duy sáng tạo, kỹ năng thuyết trình, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng làm việc độc lập,...

5. Hình thành kỹ năng xã hội cơ bản trong hoạt động chuyên môn để lập luận, minh chứng xác thực, thuyết phục trong phân tích lý thuyết và giải quyết tình huống thực tiễn

6. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần cung cấp cho người học những kiến thức chuyên môn có thể ứng dụng để thống kê các hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp như thống kê kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, thống kê lao động - tiền lương, thống kê tài sản cố định, thống kê giá thành, thống kê các hoạt động tài chính kinh doanh của doanh nghiệp.

7. Cấu trúc nội dung học phần

Đề mục	Nội dung	Số tiết			Mục tiêu
		Tổng	LT	TH/TN	
Chương 1	Những vấn đề cơ bản của thống kê doanh nghiệp	2,0	2,0		4.1.1 4.2.1
1.1	Đối tượng, phạm vi nghiên cứu của thống kê doanh nghiệp	0,5	0,5		4.2.2 4.2.3
1.2	Vai trò, nhiệm vụ của thống kê doanh nghiệp	1,0	1,0		4.2.4 4.3.1
1.3	Cơ sở lý luận và cơ sở phương pháp luận của thống kê doanh nghiệp	0,5	0,5		4.3.2
	Câu hỏi và bài tập chương 1				
Chương 2	Thống kê kết quả hoạt động SXKD trong doanh nghiệp	4,0	4,0		4.1.2 4.2.1
2.1	Khái niệm - Nguyên tắc chung khi tính kết quả SXKD của DN	1,0	1,0		4.2.2 4.2.3
2.2	Hệ thống chỉ tiêu thống kê kết quả hoạt động SXKD của DN	2,0	2,0		4.2.4 4.3.1
2.3	Thống kê chất lượng sản phẩm	1,0	1,0		4.3.2
	Câu hỏi và bài tập chương 2				
Chương 3	Thống kê lao động và tiền lương trong doanh nghiệp	6,0	6,0		4.1.3 4.2.1
3.1	Thống kê lao động	4,0	4,0		4.2.2
3.2	Thống kê tiền lương	2,0	2,0		4.2.3
	Câu hỏi và bài tập chương 3				4.2.4



Đề mục	Nội dung	Số tiết			Mục tiêu
		Tổng	LT	TH/TN	
					4.3.1
					4.3.2
Chương 4	Thông kê tài sản cố định trong doanh nghiệp	6,0	6,0		4.1.4
					4.2.1
4.1	Khái niệm - Các chỉ tiêu số lượng TSCĐ	1,0	1,0		4.2.2
4.2	Nội dung thông kê TSCĐ	2,0	2,0		4.2.3
4.3	Đánh giá tình hình trang bị và trình độ hiệu quả sử dụng TSCĐ	1,0	1,0		4.2.4
					4.3.1
	Câu hỏi và bài tập chương 4				4.3.2
	Kiểm tra giữa kỳ	2,0	2,0		
Chương 5	Thông kê vật tư trong doanh nghiệp	3,0	3,0		4.1.5
5.1	Khái niệm – Ý nghĩa của thông kê vật tư	0,5	0,5		4.2.1
5.2	Nội dung của thông kê vật tư trong doanh nghiệp	2,0	2,0		4.2.2
					4.2.3
5.3	Phân tích mức tiêu hao vật tư cho một đơn vị sản phẩm	0,5	0,5		4.2.4
					4.3.1
	Câu hỏi và bài tập chương 5				4.3.2
Chương 6	Thông kê giá thành sản phẩm trong doanh nghiệp	5,0	5,0		4.1.6
					4.2.1
6.1	Bản chất của chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm	1,0	1,0		4.2.2
					4.2.3
6.2	Nội dung nghiên cứu thông kê giá thành sản phẩm	4,0	4,0		4.2.4
					4.3.1
	Câu hỏi và bài tập chương 6				4.3.2
Chương 7	Thông kê các hoạt động tài chính trong doanh nghiệp	4,0	4,0		4.1.7
					4.2.1
7.1	Thông kê vốn đầu tư	2,0	2,0		4.2.2
7.2	Thông kê vốn kinh doanh của doanh nghiệp	1,0	1,0		4.2.3
					4.2.4
7.3	Thông kê hiệu quả sản xuất kinh doanh	1,0	1,0		4.3.1
	Câu hỏi và bài tập chương 7				4.3.2

8. Phương pháp giảng dạy

- Giảng dạy lý thuyết kết hợp thảo luận theo nhóm
- Phương pháp thuyết trình, đàm thoại,...

9. Nhiệm vụ của sinh viên:

Sinh viên phải thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Có mặt tối thiểu 70% số tiết học lý thuyết.
- Tham gia và hoàn thành đầy đủ các buổi thảo luận, làm bài tập và được đánh giá kết quả thực hiện.
- Chủ động chuẩn bị các nội dung và thực hiện giờ tự học theo mục 12

11. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên

10.1. Cách đánh giá: Sinh viên được đánh giá tích lũy học phần như sau:

TT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Ghi chú
1	Điểm chuyên cần	Số tiết sinh viên tham dự học/tổng số tiết quy định. Ý thức, thái độ học tập trên lớp, ý thức chuẩn bị bài, làm bài tập... của sinh viên	10%	Sinh viên không tham dự đủ 70% số tiết học trên lớp thì không được dự thi kết thúc học phần
2	Điểm quá trình	Bài kiểm tra giữa kỳ	30%	
3	Thi kết thúc học phần	Tự luận (90 phút)	60%	

10.2. Cách tính điểm: Điểm học phần bao gồm điểm điểm chuyên cần (đánh giá nhận thức và thái độ tham gia thảo luận); điểm đánh giá quá trình (điểm bài kiểm tra giữa kỳ) và điểm thi kết thúc học phần thực hiện theo công thức sau:

$$\boxed{\text{Điểm học phần}} = \boxed{\text{Điểm chuyên cần} \times 0.1} + \boxed{\text{Điểm quá trình} \times 0.3} + \boxed{\text{Điểm thi kết thúc học phần} \times 0.6}$$

Điểm học phần tính theo thang điểm 10 làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó được quy đổi sang điểm chữ và điểm số theo thang điểm 4 theo quy chế đào tạo của Nhà trường.

11. Tài liệu học tập, tham khảo:

11.1. Tài liệu chính:

[1] Phạm Ngọc Kiểm, Giáo trình Thống kê doanh nghiệp, NXB LD-XH 2002.

11.2. Tài liệu tham khảo:

[2] Hồ Sỹ Chi, Giáo trình Thống kê doanh nghiệp, NXB Tài chính, 2003.

[3] Phan Công Nghĩa, Giáo trình Thống kê doanh nghiệp, NXB Giáo dục, 2001.

12. Hướng dẫn tự học của học phần

Chương	Nội dung	LT (tiết)	BT (tiết)	TH (tiết)	Sinh viên cần chuẩn bị
1	Những vấn đề cơ bản của thống kê doanh nghiệp	5			Tài liệu [1]
2	Thống kê kết quả hoạt động SXKD trong doanh nghiệp	9			Tài liệu [1]
3	Thống kê lao động và tiền lương trong doanh nghiệp	14			Tài liệu [1]
4	Thống kê TSCĐ trong doanh	14			Tài liệu [1]

Chương	Nội dung	LT (tiết)	BT (tiết)	TH (tiết)	Sinh viên cần chuẩn bị
	ngành				
5	Thống kê vật tư trong doanh nghiệp	7			Tài liệu [1]
6	Thống kê giá thành sản phẩm trong doanh nghiệp	12			Tài liệu [1]
7	Thống kê các hoạt động tài chính trong doanh nghiệp	9			Tài liệu [1]

Quảng Ninh, ngày 22 tháng 11 năm 2022



HIỆU TRƯỞNG

P. TRƯỞNG BỘ MÔN

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

TS. Hoàng Hùng Thắng

ThS. Đặng Thị Thu Giang

ThS. Bùi Thị Thúy Hằng